TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 14/2023/DS-ST
Ngày 25-9-2023
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Hoàng Văn Khiếu;
2- Ông Trương Xuân Vũ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Lý Văn Tầm- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2023/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Bà Đỗ Thị Th
Địa chỉ: Tổ 7 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y, có mặt;
- Ông Phạm Văn Th1
Địa chỉ: Tổ 7 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y, có văn bản uỷ quyền cho bà Đỗ Thị Th theo văn bản uỷ quyền ngày 02-02-2023.

Bị đơn: Chị Tăng Thị Phương Th3
Địa chỉ: Tổ 13 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Trần Như H
Nơi đăng ký hộ khẩu TT: Xã T- huyện Đ- tỉnh Ph.
Chỗ ở hiện nay: Tổ 13 thị trấn Y Th- huyện L- Y, có mặt.
2. Anh Tăng Cường Ch
Địa chỉ: Tổ 13 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y, có mặt.
3. Uỷ ban nhân dân thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y do ông Tăng Kết D- Chủ tịch đại diện theo pháp luật, có mặt.

Người làm chứng:
1. Ông Dương Đình Ph
Địa chỉ: Tổ 8 phường C- thành phố L C- tỉnh L, vắng mặt.

2. Ông Phạm Quý H
Địa chỉ: Tổ 7 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.
3. Bà Đỗ Thị Th4
Địa chỉ: Tổ 7 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y, có mặt.
4. Bà Nguyễn Thị Ch1
Địa chỉ: Tổ 7 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y, có mặt.
5. Bà Trần Thị Đ
Địa chỉ: Tổ 7 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y, có mặt.
6. Bà Hoàng Liên H2
Địa chỉ: Tổ 7 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y, có mặt.
7. Ông Trần Văn H3
Địa chỉ: Tổ 7 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 23-5-2023 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là bà Đỗ Thị Th trình bày: Trước đây bà là cán bộ công ty Lương thực L- tỉnh Y. Năm 1989 ông Dương Đình Ph là Phó Giám đốc công ty Lương thực giao cho 04 hộ gồm gia đình bà, hộ bà Đoàn Thị T, hộ bà Đỗ Thị Th và hộ ông Trần Văn Th mỗi hộ 1 diện tích đất khoảng 200 m^2 tại địa chỉ Tổ 7 thị trấn Y Th- huyện L hiện nay. Thời điểm giao đất không có văn bản giấy tờ mà giao trực tiếp có sự chứng kiến của cán bộ công ty. Thửa đất bà được giao một bên tiếp giáp với đất gia đình bà T, một bên giáp đất bà Đỗ Thị Th, một bên giáp với công ty Lương thực và một bên giáp đất ông Trần Văn H. Sau khi được giao đất các hộ tiến hành san gạt, tôn tạo phần đất được giao, trồng cây lâu năm và hoa màu trên thửa đất từ năm 1989 không có tranh chấp với ai. Năm 1993 công ty Lương thực L giải thể, bà sử dụng thửa đất đến năm 1995 thì gia đình ông Tăng Văn M, bà Đỗ Thị L đến tranh chấp, nhổ toàn bộ cây cối gia đình đã trồng, rào thửa đất không cho cả 04 hộ sử dụng và cho rằng thửa đất là của bố mẹ để lại.

Do không thống nhất được việc giải quyết tranh chấp, bà đã làm đơn đề nghị UBND thị trấn Y Th hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Gia đình ông M dựng nhà trên phần diện tích đất tranh chấp để cho thuê. Sau khi ông Tăng Văn M và bà Đỗ Thị L chết, con gái là chị Tăng Thị Phương Th3 quản lý, sử dụng thửa đất trên.

Nay bà khởi kiện yêu cầu chị Tăng Thị Phương Th3 phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng, trả lại cho bà diện tích đất tranh chấp 200 m^2 có địa chỉ tại Tổ 7 thị trấn Y Th- huyện L; trường hợp chị Th3 sử dụng thửa đất thì phải trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Trong bản tự khai và tại các phiên hòa giải bị đơn là chị Tăng Thị Phương Th3 trình bày: Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp với bà Đỗ Thị Th là do ông bà nội của chị khai phá, sau khi ông bà mất thì bố chị là người sử dụng. Từ khi thị trấn Y Th được thành lập, mảnh đất trên đã có tên bố chị trên bản đồ địa chính của thị trấn Y Th. Năm 1995 gia đình chị vẫn có giấy tờ nộp thuế với mảnh đất này. Năm 2009 bố chị đã chuyển cho chị sử dụng từ đó đến nay. Trên thửa đất hiện có

01 ngôi nhà gỗ 04 gian do chị làm từ năm 2019, ngoài ra còn có cây khế, chuối và mít do chị trồng.

Bà Đỗ Thị Th cho rằng thửa đất này của công ty Lương thực là không đúng. Trong quá trình sử dụng đất có xảy ra tranh chấp, UBND thị trấn Y Th đã hoà giải nhiều lần nhưng không thành.

Nay bà Đỗ Thị Th khởi kiện yêu cầu phải trả diện tích đất tranh chấp hoặc phải trả số tiền 100.000.000 đồng chị không đồng ý vì thửa đất đó là do ông bà, bố mẹ chị khai phá, sử dụng sau đó để lại cho chị.

Quan điểm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Tăng Cường Ch trình bày: Bố mẹ anh là ông Tăng Văn M và bà Đỗ Thị L có hộ khẩu tại tổ 13 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y sinh được 02 người con là chị Tăng Thị Phương Th3 và anh. Bố anh mất năm 2014, mẹ anh mất tháng 01 năm 2023. Thửa đất đang tranh chấp giữa bà Đỗ Thị Th và chị Tăng Thị Phương Th3 có nguồn gốc là do ông bà anh khai phá sau đó cho Công ty Lương thực huyện L mượn để sử dụng. Sau khi giải thể, Công ty Lương thực không giao lại đất cho gia đình nên bố anh đã lấy lại thửa đất để trồng cây. Việc bà Đỗ Thị Th yêu cầu trả lại thửa đất trên anh không nhất trí vì thửa đất này bố mẹ anh đã sử dụng từ lâu.

Anh Trần Như H trình bày: Anh kết hôn với chị Tăng Thị Phương Th3 năm 2010. Sau khi kết hôn anh có nghe bố mẹ chị Tăng Thị Phương Th3 nói về nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp với bà Đỗ Thị Th là do ông bà nội chị Th3 khai phá sau đó cho Công ty Lương thực huyện L mượn để sử dụng. Anh hoàn toàn nhất trí với những nội dung chị Tăng Thị Phương Th3 trình bày.

Đại diện UBND thị trấn Y Th- huyện L trình bày: Trước đây thửa đất tranh chấp có nguồn gốc của bố mẹ ông Tăng Văn Máy, từ năm 1963 nhà nước công hữu hoá toàn bộ khu đất này. Thời gian công ty Lương thực huyện L hoạt động lãnh đạo công ty có cắm cho 1 số cá nhân là công nhân viên của công ty mỗi người 1 thửa đất sử dụng làm nhà ở tập thể.

Theo quy định của Luật Đất đai thì lãnh đạo công ty Lương thực không có thẩm quyền giao đất. Sau khi công ty Lương thực giải thể toàn bộ khu đất lẽ ra phải giao lại cho nhà nước quản lý. Năm 2003 ông Tăng Văn Máy có kê khai đo đạc, quá trình sử dụng có kê khai nộp thuế. Thực tế hiện tại cả bà Đỗ Thị Th và hộ ông Tăng Văn Máy đều không có giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng thửa đất. Nguyên nhân công dân chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do có tranh chấp từ năm 1995 nên không đủ điều kiện cấp giấy.

Quan điểm của UBND thị trấn Y Th là nếu đất không có tranh chấp hộ gia đình có thể làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; trường hợp vẫn xảy ra tranh chấp, UBND có thể đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi lại thửa đất này.

Những người làm chứng gồm: Ông Phạm Quý H, bà Đỗ Thị Th3, bà Nguyễn Thị Ch1, bà Trần Thị Đ, bà Hoàng Liên H và ông Trần Văn H1 trình bày: Trước đây các ông bà công tác tại công ty Lương thực L cùng bà Đỗ Thị Th. Nguồn gốc

thửa đất đang tranh chấp giữa bà Đỗ Thị Th và chị Tăng Thị Phương Th3 là dãy nhà tập thể của cán bộ, công nhân viên làm tại công ty. Sau thời gian dài dãy nhà xuống cấp, năm 1989 lãnh đạo công ty có giao khu nhà cho một số hộ gia đình sử dụng. Diện tích giao cụ thể không rõ, ai đến trước thì nhận trước; có người được giao hơn 6m chiều ngang, ai đến sau thì được khoảng hơn 5m. Việc giao nhà, đất nói trên không có văn bản, giấy tờ mà chỉ kéo dây đo trên thực địa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật:

Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhưng không có mặt tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 13 Luật Đất đai năm 1987; điều 203 Luật Đất đai năm 2013; điều 91; điều 147, điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc chị Tăng Thị Phương Th3 phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng và trả lại diện tích đất tranh chấp 200 m^2 có địa chỉ tại Tổ 7 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y. Bà Đỗ Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 7.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Đỗ Thị Th, ông Phạm Văn Th1 và chị Tăng Thị Phương Th3 là tranh chấp quyền sử dụng đất. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Theo lời khai của nguyên đơn là bà Đỗ Thị Th thì năm 1989 ông Dương Đình Ph là Phó Giám đốc công ty Lương thực huyện L đã giao cho một số hộ là cán bộ công nhân viên của công ty Lương thực trong đó có hộ bà Đỗ Thị Th, mỗi hộ 1 diện tích đất khoảng 200 m^2 tại địa chỉ Tổ 7 thị trấn Y Th- huyện L hiện nay. Thời điểm giao đất không có văn bản giấy tờ mà giao trực tiếp có sự chứng kiến của cán bộ công ty. Thửa đất bà được giao một bên tiếp giáp với đất gia đình bà T, một bên giáp đất bà Đỗ Thị Th3, một bên giáp với công ty Lương thực và một bên giáp đất

ông Trần Văn H. Sau khi được giao đất các hộ tiến hành san gạt, tôn tạo phần đất được giao, trồng cây lâu năm và hoa màu trên thửa đất từ năm 1989 không có tranh chấp với ai. Năm 1993 công ty Lương thực L giải thể, bà sử dụng thửa đất đến năm 1995 thì gia đình ông Tăng Văn M, bà Đỗ Thị L đến tranh chấp. Sau khi ông Tăng Văn M và bà Đỗ Thị L chết, con gái là chị Tăng Thị Phương Th3 quản lý, sử dụng thửa đất trên. Bà đã làm đơn đề nghị UBND thị trấn Y Th hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Nay bà khởi kiện yêu cầu chị Tăng Thị Phương Th3 phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng, trả lại cho bà diện tích đất tranh chấp 200 m^2 tại địa chỉ Tổ 7 thị trấn Y Th- huyện L; trường hợp chị Th3 sử dụng thửa đất thì phải trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Theo lời khai của bị đơn là chị Tăng Thị Phương Th3 thì nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là do ông bà, bố mẹ để lại. Từ khi thị trấn Y Th được thành lập, mảnh đất trên đã có tên bố chị trên bản đồ dịa chính của thị trấn Y Th. Năm 1995 gia đình chị vẫn có giấy tờ nộp thuế với mảnh đất này. Năm 2009 bố chị đã chuyển cho chị sử dụng từ đó đến nay. Bà Đỗ Thị Th cho rằng thửa đất này của công ty Lương thực là không đúng. Nay bà Đỗ Thị Th khởi kiện yêu cầu phải trả diện tích đất tranh chấp hoặc phải trả số tiền 100.000.000 đồng chị không đồng ý.

Qúa trình giải quyết vụ án các đương sự không thỏa thuận được. Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Tăng Thị Phương Th3 phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng, trả lại cho bà diện tích đất tranh chấp 200 m^2; trường hợp chị Th3 sử dụng thửa đất thì phải trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng. Bị đơn không nhất trí trả lại diện tích đất trên theo yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ đơn đề nghị của nguyên đơn, ngày 19-8-2023 Tòa án nhân dân huyện L đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ; kết quả cụ thể như sau:

Thửa đất số 1 có tứ cận do chị Tăng Thị Phương Th3 xác định:

Từ điểm A1 đến điểm A2 giáp đất ông Hoàng Văn T, bà Đào Thị K. Từ điểm A2 đến điểm A3 giáp mương xây.

Ranh giới do bà Đỗ Thị Th xác định:

Từ điểm A3 đến điểm A4 giáp thửa đất số 2.

Ranh giới do chị Tăng Thị Phương Th3 xác định: Từ điểm A4 đến điểm A1 giáp đường giao thông.

Thửa đất số 1 diện tích 3,1 m^2.

Thửa đất số 2 ranh giới do bà Đỗ Thị Th xác định:

Từ điểm A3 đến điểm A4 giáp thửa đất số 1.

Từ điểm A4 đến điểm A5 giáp đường giao thông.

Từ điểm A5 đến điểm A6 giáp thửa đất số 3.

Từ điểm A6 đến điểm A3 giáp mương xây.

Thửa đất số 2 diện tích 191,0 m^2.

Thửa đất số 3 ranh giới do chị Tăng Thị Phương Th3 xác định:

Từ điểm A5 đến điểm A6 giáp thửa đất số 2.

Từ điểm A6 đến điểm A7 giáp mương xây.

Từ điểm A7 đến điểm A8- điểm A9 giáp đất ông Nguyễn Văn D.

Từ điểm A9 đến điểm A5 giáp đường giao thông.

Thửa đất số 3 diện tích 437,1 m^2.

Chị Tăng Thị Phương Th3 xác định cả 03 thửa đất số 1, số 2 và số 3 đều do chị quản lý, sử dụng.

Bà Đỗ Thị Th xác định thửa đất tranh chấp là thửa số 2.

Tài sản trên đất: Trên thửa đất tranh chấp (Thửa đất số 2) có 01 nhà gỗ 04 gian lợp ngói Proxi măng, không có vách, một phần căn nhà gỗ nằm trên thửa đất số 3. Căn nhà thuộc quyền sở hữu của chị Tăng Thị Phương Th3.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Về căn cứ pháp lý:

Nguyên đơn cho rằng thửa đất tranh chấp đã được ông Phó Giám đốc công ty Lương thực L giao cho sử dụng vào năm 1989. Tuy nhiên mọi chế độ quản lý và sử dụng đất đai thời điểm này đã được điều chỉnh bởi Luật Đất đai năm 1987.

Theo quy định tại điều 1 Luật Đất đai năm 1987 thì: "*Đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý.*

Nhà nước giao đất cho các nông trường, lâm trường, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, xí nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và cá nhân-dưới đây gọi là người sử dụng đất-để sử dụng ổn định, lâu dài…".

Tại khoản 4 điều 13 Luật Đất đai năm 1987 quy định về thẩm quyền giao đất như sau:

"Uỷ ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định:

a) Giao đất cho các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và cá nhân để sử dụng lâu dài vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp;

b) Giao đất chưa sử dụng cho các tổ chức và cá nhân sử dụng có thời hạn hoặc tạm thời để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp;

c) Giao đất khu dân cư nông thôn cho nhân dân làm nhà ở theo kế hoạch đã được Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị hành chính tương đương xét duyệt".

Thực tế trong vụ án này, bà Đỗ Thị Th chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao đất đối với diện tích đất tranh chấp trên. Việc giao đất của ông Dương Đình Ph- Phó Giám đốc công ty Lương thực cho cán bộ công nhân viên trong công ty chỉ mang tính nội bộ để cán bộ công nhân viên làm nhà ở tập thể khi công ty đang hoạt động. Việc giao đất cho cá nhân sử dụng lâu dài sau khi công ty giải thể thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định.

Về căn cứ thực tế:

Phần đất đang tranh chấp giữa bà Đỗ Thị Th và chị Tăng Thị Phương Th3 trên sơ đồ thửa đất kết quả xem xét thẩm định tại chỗ được thể hiện: Thửa số 2 diện tích 191 m^2. Theo tài liệu do UBND thị trấn Y Th- huyện L cung cấp thì trích

đo thửa đất tranh chấp đo đạc năm 2003 là thửa số 52, 54 tờ bản đồ số 04; trích đo thửa đất tranh chấp đo đạc năm 2013 là thửa số 119, 135 tờ bản đồ số 48.

Về nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp và quá trình sử dụng:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập và kết quả tranh luận công khai tại phiên toà xác định: Trước khi xảy ra tranh chấp thửa đất này do công ty Lương thực L quản lý, sử dụng. Do điều kiện khó khăn không thể tu sửa được khu nhà tập thể cho cán bộ công nhân viên, năm 1989 ông Dương Đình Ph- Phó Giám đốc công ty đã cắm, giao cho cán bộ công nhân viên trong đó có bà Đỗ Thị Th một thửa đất để làm nhà ở tập thể; đến năm 1993 công ty Lương thực L giải thể.

Tại khoản 1 điều 14 Luật Đất đai năm 1987 quy định:

"*Nhà nước thu hồi toàn bộ hoặc một phần đất đã giao sử dụng trong những trường hợp sau đây:*

1- Tổ chức sử dụng đất bị giải thể, chuyển đi nơi khác, hoặc bị thu hẹp mà giảm nhu cầu sản xuất;

…..".

Như vậy, sau khi công ty Lương thực L giải thể toàn bộ khu đất trên thuộc quyền quản lý của Nhà nước.

Năm 1994, 1995 bà Đỗ Thị Th có nộp thuế nhà đất nhưng thực tế không ở trên thửa đất này. Năm 1995 thửa đất xảy ra tranh chấp giữa bà Đỗ Thị Th và ông Tăng Văn M, từ đó gia đình ông M sử dụng và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với nhà nước. Khi vợ chồng ông Tăng Văn M, bà Đỗ Thị L chết thì con gái của ông bà là chị Tăng Thị Phương Th3 sử dụng thửa đất cho đến nay.

Cũng theo tài liệu do UBND thị trấn Y Th- huyện L cung cấp, trích đo thửa đất tranh chấp đo đạc năm 2003 là thửa số 52, 54 tờ bản đồ số 04; trích đo thửa đất tranh chấp đo đạc năm 2013 là thửa số 119, 135 tờ bản đồ số 48 và sổ mục kê thì người sử dụng, quản lý đều mang tên ông Tăng Văn Máy.

Theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh thì: :*"Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp;*

Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, căn cứ duy nhất bà Đỗ Thị Th đưa ra là việc giao đất của ông Dương Đình Ph- Phó Giám đốc công ty Lương thực L có nhiều người là cán bộ công nhân viên của công ty làm chứng.

Tuy nhiên những người làm chứng như ông Phạm Quý H, bà Đỗ Thị Th3, bà Nguyễn Thị Ch1, bà Trần Thị Đ, bà Hoàng Liên H và ông Trần Văn H1 cũng chỉ thừa nhận có việc giao đất nhưng khẳng định việc giao đất của ông Dương Đình Ph hoàn toàn không có văn bản, giấy tờ; thời điểm giao đất không rõ ràng (Chỉ nhớ khoảng cuối năm 1989); diện tích, ranh giới thửa đất được giao không cụ thể…

Mặt khác trong biên bản làm việc ngày 26-8-2008 tại Chi cục Thuế L, ông Dương Đình Ph lúc đó là Chi cục phó Chi cục Thuế L, nguyên là Phó Giám đốc công ty Lương thực L cũng xác định: Do cơ quan không có điều kiện làm nhà cho tập thể cán bộ công nhân viên chức nên công ty đã cắm giao cho 1 số hộ. Thời điểm cắm, giao không nhớ rõ; sau khi cắm cho các hộ, không rõ các hộ quản lý, sử dụng như thế nào. Năm 1993 công ty giải thể, Hội đồng giải thể trực tiếp đứng ra giải quyết mọi vấn đề. Về quỹ đất do UBND huyện trực tiếp giải quyết theo quy định của Luật Đất đai…

Từ phân tích nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc chị Tăng Thị Phương Th3 phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng và trả lại diện tích đất tranh chấp 200 m^2 có địa chỉ tại Tổ 7 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ điều 1, khoản 4 điều 13, khoản 1 điều 14 Luật Đất đai năm 1987; điều 203 Luật Đất đai năm 2013; điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Th về việc buộc chị Tăng Thị Phương Th3 phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng, trả lại cho bà diện tích đất tranh chấp 200 m^2 tại địa chỉ Tổ 7 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y.

2/ Về án phí:

Căn cứ khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bà Đỗ Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận bà Th đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0003484 ngày 20-3-2023.

3/ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ khoản 1 điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; bà Đỗ Thị Th phải chịu 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)* chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, xác nhận bà Th đã nộp đủ.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô